

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: Thắng Pháp Abhidhamma
Bài học ngày 10.3.2022

Bài 66.

Chương VIII. TOÁT YẾU DUYÊN TRỢ (Paccayasāṅgha)
PHẦN I: ĐỊNH LÝ DUYÊN HỆ (Paṭṭhānanayo) “tiếp theo”

• 24 duyên phân tích thành 52 duyên

Trong 24 duyên, có 14 duyên không chia, và 10 duyên chia 38 duyên rộng mới ra 52 duyên. Như sau:

1. (1) Nhân duyên *Hetupaccayo*
2. (2) Cảnh duyên – *Ārammaṇapaccayo*
3. Trưởng duyên – *Adhipatipaccayo*. Chia 3 duyên:
 - (3) Câu sanh trưởng duyên – *Sahajātādhipatipaccayo*
 - (4) Cảnh trưởng duyên – *Ārammaṇadhipatipaccayo*
 - (5) Vật cảnh tiền sanh trưởng duyên
Vatthārammaṇapurejātādhipatipaccayo
4. (6) Vô gián duyên – *Anantarapaccayo*
5. (7) Liên tiếp duyên – *Samanantarapaccayo*
6. (8) Câu sanh duyên – *Sahajātapaccayo*
7. (9) Hỗ tương duyên – *Aññanmaññapaccayo*
8. Y chỉ duyên – *Nissayapaccayo*. Chia 3 duyên:
 - (10) Câu sanh y duyên – *Sahajātanissayapaccayo*
 - (11) Vật tiền sanh y duyên – *Vatthupurejātanissayapaccayo*
 - (12) Vật cảnh tiền sanh y duyên
Vatthārammaṇapurejātanissayapaccayo
9. Cận y duyên – *Upanissayapaccayo*. Chia 3 duyên:
 - (13) Cảnh cận y duyên – *Ārammaṇūpanissayapaccayo*
 - (14) Vô gián cận y duyên – *Anantarūpanissayapaccayo*
 - (15) Thường cận y duyên – *Pakatūpanissayapaccayo*
10. Tiền sanh duyên – *Purejātapaccayo*. Chia 3 duyên:
 - (16) Vật tiền sanh duyên – *Vatthupurejātapaccayo*
 - (17) Cảnh tiền sanh duyên – *Ārammaṇapurejātapaccayo*
 - (18) Vật cảnh tiền sanh duyên – *Vatthārammaṇapurejātapaccayo*
11. (19) Hậu sanh duyên – *Pacchājātapaccayo*
12. (20) Trùng dụng duyên – *Āsevanapaccayo*

13. Nghiệp duyên – *Kamma*paccayo. Chia 3 duyên:
 (21) Câu sanh nghiệp duyên – *Sahajātakamma*paccayo
 (22) Dị thời nghiệp duyên – *Nānakkhanikamma*paccayo
 (23) Vô gián nghiệp duyên – *Anantarakamma*paccayo
14. (24) Quả duyên – *Vipāka*paccayo
15. Vật thực duyên – *Āhāra*paccayo. Chia 2 duyên:
 (25) Sắc vật thực duyên – *Rūpāhāra*paccayo
 (26) Danh vật thực duyên – *Nāmāhāra*paccayo
16. Quyền duyên – *Indriya*paccayo. Chia 3 duyên:
 (27) Câu sanh quyền duyên – *Sahajātindriya*paccayo
 (28) Tiền sanh quyền duyên – *Purejātindriya*paccayo
 (29) Sắc mạng quyền duyên – *Rūpajīvitindriya*paccayo
17. (30) Thiền na duyên – *Jhāna*paccayo
18. (31) Đồ đạo duyên – *Maggā*paccayo
19. (32) Tương ưng duyên – *Sampayutta*paccayo
20. Bất tương ưng duyên – *Vippayutta*paccayo. Chia 4 duyên:
 (33) Câu sanh bất tương ưng duyên – *Sahajātavippayutta*paccayo
 (34) Vật tiền sanh bất tương ưng duyên
*Vatthupurejātavippayutta*paccayo
 (35) Vật cảnh tiền sanh bất tương ưng duyên
*Vatthārammaṇapurejāvippayutta*paccayo
 (36) Hậu sanh bất tương ưng duyên – *Pacchājātavippayutta*paccayo
21. Hiện hữu duyên – *Atthi*paccayo. Chia 7 duyên:
 (37) Câu sanh hiện hữu duyên – *Sahajātatthi*paccayo
 (38) Vật tiền sanh hiện hữu duyên – *Vatthupurejātatthi*paccayo
 (39) Cảnh tiền sanh hiện hữu duyên – *Ārammaṇapurejātatthi*paccayo
 (40) Vật cảnh tiền sanh hiện hữu duyên
*Vatthārammaṇapurejātatthi*paccayo
 (41) Hậu sanh hiện hữu duyên – *Pacchājātatthi*paccayo
 (42) Vật thực hiện hữu duyên – *Āhāratthi*paccayo
 (43) Quyền hiện hữu duyên – *Indriyatthi*paccayo
22. (44) Vô hữu duyên – *Natthi*paccayo
23. (45) Ly khứ duyên – *Vigatā*paccayo
24. Bất ly duyên – *Avigatā*paccayo. Chia 7 duyên
 (46) Câu sanh bất ly duyên – *Sahajātāvigatā*paccayo
 (47) Vật tiền sanh bất ly duyên – *Vatthupurejātāvigatā*paccayo
 (48) Cảnh tiền sanh bất ly duyên – *Ārammaṇapurejātāvigatā*paccayo
 (49) Vật cảnh tiền sanh bất ly duyên
*Vatthārammaṇapurejātāvigatā*paccayo

- (50) Hậu sanh bất ly duyên – *Pacchājātāvigatapaccayo*
- (51) Vật thực bất ly duyên – *Āhārāvigatapaccayo*
- (52) Quyền bất ly duyên – *Indriyāvigatapaccayo*

• **52 duyên phân theo 9 giống**

Giống (*jāti*) là đặc tính của pháp duyên trợ. Có 9 giống duyên:

1. Giống câu sanh (*Sahajātujāti*)

Các duyên có đặc tính năng duyên trợ sở duyên bằng cách đồng sanh cùng lúc, các duyên đó thuộc giống câu sanh. Có 15 duyên giống câu sanh là: Nhân duyên, Câu sanh trưởng duyên, Câu sanh duyên, Hỗ tương duyên, Câu sanh y duyên, Câu sanh nghiệp duyên, Dị thực quả duyên, Danh vật thực duyên, Câu sanh quyền duyên, Thiên na duyên, Đồ đạo duyên, Tương ưng duyên, Câu sanh bất tương ưng duyên, Câu sanh hiện hữu duyên, Câu sanh bất ly duyên.

2. Giống cảnh (*Ārammaṇāti*)

Những duyên có đặc tính năng giúp sở bằng cách làm đối tượng sở tri cho sở duyên, gọi là những duyên thuộc giống cảnh. Có 12 duyên là: Cảnh duyên, Cảnh trưởng duyên, Cảnh cận y duyên, Cảnh tiền sanh duyên, Cảnh tiền sanh hiện hữu duyên, Cảnh tiền sanh bất ly duyên, Vật cảnh tiền sanh trưởng duyên, Vật cảnh tiền sanh y duyên, Vật cảnh tiền sanh duyên, Vật cảnh tiền sanh bất tương ưng duyên, Vật cảnh tiền sanh hiện hữu duyên, Vật cảnh tiền sanh bất ly duyên.

3. Giống vô gián (*Anantarajāti*)

Những duyên có đặc tính, năng giúp sở bằng cách vắng mặt, trợ sanh tiếp nối không gián đoạn, những duyên ấy thuộc giống vô gián. Có 7 duyên là: Vô gián duyên, Liên tiếp duyên, Vô gián cận y duyên, Trùng dụng duyên, Vô gián nghiệp duyên, Vô hữu duyên, Ly khứ duyên.

4. Giống vật tiền sanh (*Vatthupurejātajāti*)

Những duyên có đặc tính, năng là sắc vật sanh trước đủ mạnh mới trợ cho sở là tâm pháp nương sanh, những duyên ấy thuộc giống vật tiền sanh. Có 6 duyên là: Vật tiền sanh duyên, Vật tiền sanh y duyên, Vật tiền sanh quyền duyên, Vật tiền sanh bất tương ưng duyên, Vật tiền sanh hiện hữu duyên, Vật tiền sanh bất ly duyên.

5. Giống hậu sanh (*Pacchājātajāti*)

Những duyên có đặc tính là năng giúp sở bằng mãnh lực sanh sau làm hậu thuẫn, gọi là những duyên thuộc giống hậu sanh. Có 4 duyên là: Hậu sanh duyên, Hậu sanh bất tương ưng duyên, Hậu sanh hiện hữu duyên, Hậu sanh bất ly duyên.

6. Giống vật thực (*Āhārajāti*)

Duyên có đặc tính, năng giúp sở bằng cách làm thức ăn bồi dưỡng, năng duyên là sắc vật thực, đó gọi là duyên thuộc giống vật thực. Có 3 duyên là: Sắc vật thực duyên, Vật thực hiện hữu duyên, Vật thực bất ly duyên.

7. Giống sắc mạng quyền (*Rūpajīvitindriyajāti*)

Giống duyên này chỉ là sắc mạng quyền làm năng trợ giúp. Có 3 duyên là: Sắc mạng quyền duyên, Quyền hiện hữu duyên, Quyền bất ly duyên.

8. Giống thường cận y (*Pakaṭūpanissayajāti*)

Giống duyên này chỉ có 1 duyên là thường cận y duyên. Kể là một giống duyên bởi đặc tính trợ giúp không có như các trường hợp khác, năng giúp sở bằng mãnh lực thói quen huân tập.

9. Dị thời nghiệp duyên (*Nānakkaṇṇikakammajāti*)

Đây cũng chỉ có 1 duyên giống dị thời nghiệp, nhưng vẫn kể là một giống duyên vì đặc tính khác biệt với mọi trường hợp; Năng duyên như hạt giống tốt xấu tạo ra sở duyên là quả. Một duyên ấy là Dị thời nghiệp duyên.

• 52 duyên phân theo mãnh lực (*satti*)

Mãnh lực (*satti*) là sự tác động của năng duyên đối với sở duyên. Có 3 mãnh lực duyên:

1. Mãnh lực trợ sanh (*Janakasatti*)

Trong 52 duyên, có 9 duyên là mãnh lực trợ sanh: Vô gián duyên, Liên tiếp duyên, Vô gián cận y duyên, Vô hữu duyên, Ly khứ duyên, Thường cận y duyên, Trùng dụng duyên, Dị thời nghiệp duyên, Vô gián nghiệp duyên.

2. Mãnh lực ủng hộ (*Upatthambhakasatti*)

Trong 52 duyên, có 4 duyên là mãnh lực ủng hộ: Hậu sanh duyên, Hậu sanh bất tương ưng duyên, Hậu sanh hiện hữu duyên, Hậu sanh bất ly duyên.

3. Mãnh lực bảo tồn (*Anupālakasatti*)

Trong 52 duyên có 3 duyên là mãnh lực bảo tồn: Sắc mạng quyền duyên, Quyền hiện hữu duyên và Quyền bất ly duyên.

Ngoài 16 duyên (9 duyên mãnh lực trợ sanh, 4 duyên mãnh lực ủng hộ, 3 duyên mãnh lực bảo tồn), 36 duyên còn lại trong 52 duyên vừa là mãnh lực trợ sanh vừa là mãnh lực ủng hộ (*janakupatthambhakasatti*)

(Dứt định lý duyên hệ)

Biên soạn giáo trình: Tỳ kheo Tuệ Siêu